

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN C
TỈNH THANH HÓA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh Phúc

Số: 45/2021/QĐST- HNGĐ

Cẩm thủy, ngày 08 tháng 4 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C

Với hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Vũ Văn Nga

Các hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Tiếp; Ông Lê Đình Thọ

Căn cứ vào Điều 212; 213; 235 và 246 - Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 - Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 204/2020/TLST/HNGĐ, ngày 03 tháng 11 năm 2020 “ Về ly hôn, tranh chấp nuôi con”

XÉT THẤY

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận với nhau về việc giải quyết vụ án và việc thỏa thuận là hoàn toàn tự nguyện không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị T – Sinh năm 1998

Địa chỉ: Thôn H, xã Cẩm Ph, huyện C, tỉnh Thanh Hóa.

Bị đơn: Anh Vũ Đình B – Sinh năm 1987

Địa chỉ: Tổ dân phố C, thị trấn Ph, huyện C, tỉnh Thanh Hóa.

Hai bên đương sự đều có mặt tại phiên tòa.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị T và anh Vũ Đình B thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Công nhận vợ chồng có hai cháu Cháu Vũ Nhật Linh Đ, sinh ngày 04/8/2017 và cháu Vũ Hoàng Khánh Ng, sinh ngày 22/10/2019. Nay ly hai bên thỏa thuận giao cả hai con chung cho chị T được nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành, anh B không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, công nợ: Vợ chồng không có, không đề nghị Tòa án xem xét.

- Về án phí: Áp dụng khoản 4 Điều 147- BLTTDS năm 2015; Điểm a, khoản 1 Điều 24; Khoản 8 Điều 26, Khoản 6 Điều 27. Nghị quyết 326/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016, quy định về án phí và lệ phí Tòa án; chị T và anh B mỗi bên phải chịu 150.000đ án phí DSST, chị T nhận nộp án phí cho anh B, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ chị đã nộp tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện C, theo biên lai thu tiền số AA/2019/0003419, ngày 02/11/2020.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được B hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh thanh Hóa;
- VKSND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- Các bên đương sự;
- UBND xã Cẩm Ph;
- Lưu hồ sơ;

**THAY MẶT HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Vũ Văn Nga